

Bắc Gia Nghĩa, ngày 2 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHĂM SÓC – NUÔI DƯỠNG - GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ kế hoạch số 28/KH-MNSC ngày 30/09/2025 về kế hoạch chăm sóc giáo dục của Trường MN Sơn Ca năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ của tổ khối Chồi năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào tình hình của lớp, của địa phương, khả năng, nhu cầu hứng thú của trẻ, của giáo viên;

Trên cơ sở đó lớp Chồi 1 xây dựng Kế hoạch thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Sĩ số: 24 cháu. Trong đó: Nam: 16 cháu. Nữ : 8 cháu

Dân tộc: 0 cháu.

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ban giám hiệu cùng với chuyên môn nhà trường tạo nhiều thuận lợi cho công tác dạy và học.

Giáo viên có nghiệp vụ sư phạm, đạt trình độ trên chuẩn, yêu nghề mến trẻ, nhiệt tình trong mọi hoạt động của lớp cũng như của trường, vui vẻ, hòa đồng với mọi người xung quanh.

Lớp học thoáng mát, sạch sẽ, rộng rãi, bàn ghế an toàn đúng quy cách, được sắp xếp gọn gàng, hợp lý, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục đủ điều kiện để tổ chức cho trẻ hoạt động theo Chương trình GDMN;

Phụ huynh nhiệt tình, phối hợp với giáo viên trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. Khó khăn

Công tác giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo hướng trải nghiệm đôi khi hiệu quả chưa cao, chưa linh hoạt và sáng tạo.

Một số phụ huynh chưa nhận thức việc cho trẻ đi học muộn, đón muộn ảnh

hưởng đến tâm lý của trẻ và các hoạt động của lớp. Một vài cháu do sức đề kháng yếu hay đau ốm phải nghỉ học.

Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ còn hạn chế. Một số đồ dùng đồ chơi chưa đúng quy cách, bị hư hỏng nhiều.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

Chủ đề năm học 2025 - 2026 “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”

1. Thực hiện nghiêm kỷ cương, nền nếp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ.

Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định.

Thực hiện chủ đề năm học “Kỷ cương, sáng tạo, đột phá và phát triển” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”, đồng thời nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021- 2025”.

3. Phối hợp và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Bồi dưỡng, phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ là người dân tộc thiểu số (DTTS) gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS); Công tác tuyên truyền về GDMN trong công tác giảng dạy.

7. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá và thi đua.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

1.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Chủ động, sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần. Đầu năm học lớp chủ động tổ chức

rà soát các tiêu chí về lớp học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

Tích cực lồng ghép hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em. Lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho trẻ phù hợp với khả năng của trẻ bằng các hoạt động trải nghiệm.

1.2. Đổi mới hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

1.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng, phân bố bữa ăn phù hợp và theo tình hình thực tế của nhóm lớp. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ, trong quá trình thực hiện nếu xảy ra vấn đề gì kịp thời báo về ban giám hiệu kịp thời.

Tổ chức bữa ăn tại lớp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phối hợp với bộ phận bán trú thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (sổ theo dõi sức khỏe) bằng biểu đồ tăng trưởng; phối hợp với cha mẹ trẻ thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

Thường xuyên giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với lứa tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của lớp;

Đặc biệt năm học 2025 - 2026 tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

1.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ

Thực hiện Chương trình GDMN. Chú trọng cảnh quan môi trường vật chất luôn Sáng, xanh, sạch, đẹp, thân thiện, hạnh phúc và môi trường tinh thần trẻ luôn được hiểu, được yêu thương, được tôn trọng. Có nhiều không gian cho trẻ hoạt động ngoài trời.

Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo

chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Tham gia các hoạt động thực hành, các hoạt động trải nghiệm giáo dục kiến thức an toàn giao thông, phát động phong trào như “Công trường an toàn”, “An toàn giao thông là nụ cười trẻ thơ”..., phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ....Tạo cơ hội cho trẻ “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “Học bằng chơi, chơi mà học”.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài trời cho trẻ phù hợp với điều kiện thời tiết và điều kiện cơ sở vật chất của lớp. Phát huy hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cũng như điều kiện tự nhiên hiện sẵn có để giúp trẻ có cơ hội phát triển toàn diện.

Tích cực lồng ghép và thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho trẻ như: Bé làm họa sĩ, Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo, ngày hội thể thao của bé...

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống, xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

2.1 Đối với giáo viên

Thực hiện tích cực Cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Năng động, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất lối sống.

Vận dụng phương pháp giáo dục phù hợp với trẻ, giáo dục trẻ các hành vi văn minh, phát huy tính tích cực và mạnh dạn của trẻ tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi.

Tâm huyết với nghề, soạn giảng đúng quy định theo phân phối chương trình. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có cải tiến phương pháp soạn giảng, phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN, lên lớp đúng giờ giấc, đảm bảo ngày giờ công cao. Đón và trả trẻ đúng thời gian quy định.

Có ý thức tự học, tự rèn. Tích cực tham gia thao giảng, dự giờ, các Hội thi do trường cũng như ngành tổ chức.

Xây dựng lớp học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm, an toàn thân thiện. Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh.

Kiểm tra hồ sơ sổ sách: 3 lần/năm

Thao giảng: 2 tiết/ năm/1 giáo viên.

Định mức mỗi giáo viên phải dự giờ đồng nghiệp được 20 tiết/ năm học

Giáo viên ứng dụng CNTT vào soạn giảng
Sinh hoạt tổ khối chuyên môn: 2 lần/ tháng
Tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường (nếu có)
Tham gia viết Sáng kiến kinh nghiệm cấp trên phát động(nếu có)
Tham gia hội thi “Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo” cấp trường.
Giáo viên đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ
Giáo viên thực hiện hoàn thành học tập BDTX đạt hiệu quả,

*** Biện pháp**

Đầu năm ổn định nề nếp dạy và học, tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi, giáo viên lập kế hoạch giảng dạy phù hợp chủ đề, phù hợp độ tuổi trẻ.

Tuyên truyền tới phụ huynh, động viên trẻ đi học chuyên cần, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần cho trẻ.

Giáo viên xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần phù hợp đặc điểm tình hình khả năng của trẻ, khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên phát huy năng lực sáng tạo của mình, tự học, tự rèn các kỹ năng cần thiết cho hoạt động giảng dạy, mạnh dạn đổi mới tổ chức môi trường giáo dục trong hoạt động và ngoại khóa.

Giáo viên tham dự họp tổ, dự giờ, thực hiện các tiết chuyên đề cho giáo viên dự giờ trao đổi rút kinh nghiệm mang tính tích cực.

Bổ sung đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí lớp học, đảm bảo an toàn tuyệt đối, đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ và mang tính giáo dục cao để thu hút trẻ đến trường.

Giáo viên duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với phụ huynh, với trẻ được đối xử công bằng tuyệt đối không được xâm phạm nhân cách trẻ.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức về phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, phương pháp montessori, steam...

Xây dựng kế hoạch giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lựa chọn mục tiêu nội dung phù hợp với độ tuổi, tình hình thực tế lớp học, của trẻ để đưa ra phương pháp dạy phù hợp.

Thường xuyên làm đồ dùng đồ chơi có sự tham gia của trẻ. Thay thế, bổ sung đồ dùng đồ chơi các góc chơi thường xuyên để tạo hứng thú cho trẻ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng một môi trường tâm lý thoải mái, gần gũi với trẻ khi trẻ đến lớp.

2.2 Đối với trẻ

2.2.1 Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng

*** Chỉ tiêu**

100% trẻ được cung cấp đầy đủ số lượng và các chất dinh dưỡng theo nhu cầu khẩu phần ăn của trẻ khi ở lớp. Trẻ được ngủ đúng giờ và đủ giấc. Nguồn nước được đảm bảo đầy đủ và hợp vệ sinh.

100% trẻ được cân, đo hàng tháng, được khám sức khỏe định kỳ 2 lần /năm.

100% trẻ được tiêm vắc xin của trạm y tế phường...

100% trẻ ăn bán trú và có thói quen vệ sinh cá nhân.

+ Trẻ có chiều cao, cân nặng bình thường đạt trên 90%

+ SDD nhẹ cân: Phần đầu dưới 5%.

+ SDD thấp còi: Phần đầu dưới 5%.

+ Giảm tỉ lệ béo phì dưới 2%

*** Biện pháp**

Kết hợp với phụ huynh giáo dục phát triển trẻ toàn diện. Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ, trẻ được ăn chín uống sôi, đảm bảo VSATTP trẻ được ăn đúng giờ và ăn hết khẩu phần ăn.

Tạo bầu không khí vui vẻ giúp trẻ ăn ngon miệng và ngủ đủ giấc.

Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ khi bị suy dinh dưỡng trong việc ăn uống, ngủ, nghỉ của bé tại trường trong ngày để kết hợp với gia đình chăm sóc trẻ được tốt hơn.

Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi, thói quen rửa tay trước, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Phối hợp với nhà trường tham mưu với trạm y tế để trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

Thường xuyên vệ sinh phòng học sạch sẽ gọn gàng. Thường xuyên theo dõi phòng dịch bệnh theo mùa.

Phối hợp với y tế trường cân đo, theo dõi sức khỏe của trẻ theo quý. Mỗi lớp học xây dựng 1 góc tuyên truyền có chất lượng.

*** Công tác giáo dục**

*** Chỉ tiêu**

Tỷ lệ Bé chăm: 85 - 95%.

Trẻ được đánh giá theo 5 lĩnh vực phát triển theo chương trình giáo dục mầm non: Đạt trên 70%.

Trẻ có thói quen thực hiện nề nếp quy định của lớp của trường, đoàn kết thân thiện với bạn trong nhóm chơi.

Tham gia hội diễn văn nghệ hoặc trò chơi dân gian chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 do nhà trường tổ chức.

100% trẻ các lớp tham gia các phong trào, hội thi, hoạt động trải nghiệm qua các ngày hội, ngày lễ do nhà trường phát động và tổ chức.

Khuyến khích trẻ tham gia đầy đủ các lớp học ngoại khóa tiếng anh và aerobic của một số trung phối hợp với nhà trường tổ chức.

Trẻ được giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống trong các hoạt động hằng ngày.

*** Biện pháp**

Xây dựng nề nếp, nội quy lớp học ngay từ đầu năm học.

Giáo viên thường xuyên rèn luyện nề nếp, thói quen chào hỏi, lễ giáo.

Thường xuyên tập luyện cho trẻ tham gia các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức.

Tuyên truyền đến phụ huynh và huy động trẻ trong độ tuổi đến trường.

Giáo viên lớp thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ và tham gia các hoạt động ở lớp.

Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để trẻ được hoạt động và trải nghiệm.

3. Đổi mới môi trường và hoạt động giáo dục

*** Môi trường giáo dục**

Giáo viên luôn ân cần, niềm nở, gần gũi trẻ để tạo cho trẻ. Thực hiện đổi mới trang trí, thiết kế không gian lớp học theo mô hình linh hoạt, hiệu quả nhiều mặt, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng không gian, (không cắt dán quá nhiều trên tường, treo quá nhiều vật liệu trang trí). Cần chú trọng các ưu thế bố trí không gian lớp học phù hợp đa dạng với nhiều hình thức học - chơi - khám phá của trẻ em vừa khoa học vừa đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Giáo viên tạo môi trường khuyến khích sự tự tin sáng tạo của trẻ. Sử dụng nguyên liệu, vật liệu an toàn, phù hợp với độ tuổi của trẻ, đảm bảo tính giáo dục, tính thẩm mỹ trong môi trường tự nhiên, môi trường xã hội xung quanh trẻ để tổ chức các hoạt động giáo dục. 100% trẻ đến trường được vui chơi, học tập, tham gia trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh, để “mỗi ngày đến trường của trẻ là một ngày vui”.

Giáo viên tham gia phong trào thi đua xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, thi làm đồ dùng dạy học, bé làm họa sỹ... có sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể và cha mẹ trẻ. Chú trọng giáo dục bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, tình yêu quê hương đất nước phù hợp từng lứa tuổi của trẻ thông qua các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

*** Hoạt động giáo dục**

Giáo viên luôn ân cần niềm nở, gần gũi trẻ để cho trẻ thấy được yêu thương, được hiểu, được tôn trọng, được tin tưởng giúp trẻ chủ động tích cực tham gia hoạt động giáo dục hàng ngày ở trường, ở lớp; Lựa chọn những nội dung gần gũi, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ, điều kiện trang thiết bị hiện có để vận dụng

linh hoạt các phương pháp tạo ra các cơ hội để trẻ được học, được chơi, được trải nghiệm, khám phá, tìm hiểu môi trường xung quanh để hình thành những kỹ năng, thói quen tốt, giúp trẻ phát triển toàn diện đáp ứng mục tiêu GDMN.

Giáo viên luôn học hỏi nâng cao năng lực phát triển Chương trình GDMN nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

Luôn tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trong phát triển Chương trình GDMN.

Tham gia Hội giảng các Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ.

*** Biện pháp**

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức về phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, phương pháp montessori, steam...

Xây dựng kế hoạch giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lựa chọn mục tiêu nội dung phù hợp với độ tuổi, tình hình thực tế lớp học, của trẻ để đưa ra phương pháp dạy phù hợp.

Thường xuyên làm đồ dùng đồ chơi có sự tham gia của trẻ. Thay thế, bổ sung đồ dùng đồ chơi các góc chơi thường xuyên để tạo hứng thú cho trẻ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng một môi trường tâm lý thoải mái, gần gũi với trẻ khi trẻ đến lớp.

4. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm trong năm học

Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”

Thực hiện các chuyên đề trọng tâm do SGD&ĐT tập huấn: Nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện trẻ mầm non theo hướng kết hợp dinh dưỡng, thực hành thói quen vệ sinh với tăng cường vận động. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Giáo viên chủ động XD chương trình GD riêng và phát huy thế mạnh của lớp, đảm bảo là chương trình mở. Áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình GD tiên tiến phù hợp với điều kiện, nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Lựa chọn, bổ sung những nội dung, PPGD Steam lồng ghép phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù

hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Về hoạt động giáo dục steam... giáo viên sáng tạo lồng ghép ở 1-2 HĐ trong kế hoạch tuần ở một số chủ đề cho phù hợp với khả năng của cô và để gây hứng thú cho trẻ. Tham khảo và soạn theo quy trình 5E, IDP...và có thể xác định ít nhất 2 thành tố như S, T, E, A, M....

Tăng cường lồng ghép các chuyên đề giáo dục biển và hải đảo, bảo vệ và phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, quê hương đất nước, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, giáo dục an toàn giao thông. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan qua các ngày lễ, hội, lồng ghép các nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ bình đẳng giới...Giáo dục lồng ghép kỹ năng sống, đa văn hóa vào các hoạt động.

*** Biện pháp:** Tăng cường tổ chức các tiết chuyên đề, lồng ghép trong tất cả các hoạt động giáo dục trẻ.

Tham khảo, nghiên cứu thêm tài liệu hướng dẫn, tích cực dự giờ, chia sẻ, thảo luận, góp ý qua các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động giáo dục. Cập nhật kịp thời đầy đủ số liệu lên phần mềm lưu trữ hồ sơ fbot, soạn giảng trên phần mềm edubot...

Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường, cấp tổ.

Tạo điều kiện cho trẻ được thực hành trên máy qua các chương trình trò chơi thông qua các hoạt động để trẻ được tiếp xúc.

Giáo viên tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, giáo dục. Phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong trường.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Xây dựng lớp học có bảng tin, nhóm Zalo, chuyên mục “Album hình ảnh đẹp” giới thiệu về trường lớp; các hoạt động sự kiện, lễ hội, công tác phối hợp với cha mẹ trẻ, truyền thông giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch cho trẻ...

*** Biện pháp**

Giáo viên đăng ký học các lớp bồi dưỡng kỹ năng về tin học; cho trẻ thực hành trên máy thường xuyên.

Hướng dẫn, giúp đỡ thêm một số giáo viên còn ứng dụng và thao tác chậm.

6. Thực hiện học bồi dưỡng thường xuyên

Giáo viên thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên trong 120 tiết; Nội dung 1 = 40 tiết; Nội dung 2 = 40 tiết; Nội dung 3 = 40 tiết và thực hiện học trên phần mềm.

Giáo viên tự xây dựng kế hoạch học của mình, hoàn thành kế hoạch học BDTX.

*** Biện pháp**

Nghiêm túc học tập bồi dưỡng thường xuyên, luôn cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

7. Phối hợp công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ

Giáo viên trong thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng phụ huynh phối hợp với giáo viên hỗ trợ các nguyên vật liệu mở để thực hiện tốt công tác làm đồ chơi cho trẻ, cùng tham gia xây dựng môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp” và làm vườn rau, vườn hoa.

Các lớp học có góc tuyên truyền bằng những hình ảnh phù hợp sau mỗi chủ đề. Phụ huynh được giáo viên tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

***Biện pháp**

Phối hợp, trao đổi và tuyên truyền với phụ huynh để thống nhất một số biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi.

Giáo viên thường xuyên giáo dục các kỹ năng vệ sinh cá nhân sạch sẽ, gọn gàng trong các hoạt động trong ngày.

8. Đăng ký thi đua cuối năm

Chỉ tiêu của lớp: Lớp xuất sắc

Chỉ tiêu thi đua: Cô: Trần Thị Lệ Nghĩa: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

Cô: Lê Thị Hạnh: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

IV. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC

*** Mục tiêu**

Giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống phù hợp cần thiết với lứa tuổi, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp tiếp theo.

*** Yêu cầu**

Nội dung bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với kinh nghiệm của trẻ.

Nội dung phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, hài hòa giữa chăm sóc và giáo dục, phát triển cơ thể cân đối, giúp trẻ biết kính trọng, yêu mến ông bà, cha mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích, ham hiểu biết cái đẹp, thích đi học.

Phương pháp giáo dục thể hiện sự yêu thương, gần bó, gần gũi. Tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu hứng thú với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới cách tổ chức nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, thử nghiệm và sáng tạo.

Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm và cả lớp, phù hợp với độ tuổi, thực tế của lớp, với nhu cầu và hứng thú của trẻ.

*** Chương trình giáo dục mẫu giáo**

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

1. Phát triển thể chất

Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.

Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.

Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

2. Phát triển nhận thức

Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

3. Phát triển ngôn ngữ

Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).

Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.

Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

Có ý thức về bản thân.

Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

5. Phát triển thẩm mỹ

Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

DỰ KIẾN MỤC TIÊU – NỘI DUNG GIÁO DỤC KHỐI CHỖI

TTMT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		

1	MT 1: Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra... - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang hai bên (kết hợp với vẩy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
2	MT 2: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	- Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. - Đi trên ghế thể dục. - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.
3	MT 3: Kiểm soát được vận động.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu, đích đặc (đổi hướng) theo vật chuẩn) - Chạy 15 m trong khoảng 10 giây. - Chạy chậm 60 - 80 m.
		- Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. - Tung bắt bóng với người đối diện. - Đập và bắt bóng tại chỗ. - Đi và đập bắt bóng - Ném xa bằng 1 tay (2 tay) - Ném trúng đích nằm ngang (đích xa 1,2 x 1,4 m) - Ném trúng đích thẳng đứng (đích xa 1m, cao 1m) - Ném trúng đích bằng 1 tay. - Chuyên, bắt bóng qua đầu.

4	MT 4: Phối hợp tay - mắt trong vận động.	- Chuyển, bắt bóng qua chân. - Chuyển bóng bên phải, bên trái - Tự đập bóng được 4-5 lần liên tiếp. - Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm). - Bật liên tục về phía trước. - Bật liên tục vào vòng - Bật xa 35 - 40cm. - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm. - Nhảy lò cò 3m
5	MT 5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4 m. - Bò thấp trong đường đích dắc qua 4-5 điểm. - Bò cao trong đường đích dắc. - Bò chui qua cổng (ống dài 1,2 m x 0,6 m) - Trườn sấp theo hướng thẳng. - Trèo qua ghế dài 1,5 m x 30 cm) - Trèo lên, xuống 5 giống thang.
6	MT 6: Thực hiện được các vận động.	- Cuộn, xoay tròn cổ tay. - Gập mở các ngón tay.
7	MT 7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.	- Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 – 12 khối - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.
8	MT 8: Biết một số thực phẩm cùng nhóm.	- Thịt, cá...có nhiều chất đạm. - Rau, củ, quả chín có nhiều vitam. - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm TP (Trên tháp dinh dưỡng). - Chơi trò chơi phân nhóm thực phẩm. - Thịt, cá...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều Vitamin

9	MT 9: Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Biết 1 số món ăn. Nhận biết các cách chế biến món ăn đơn giản của một số thực phẩm, món ăn (cơm, canh rau ngót, canh chua nấu thịt bò...; rau bắp cải xào, củ, quả (Xu hào, cà rốt) xào...; Tôm rim thịt, cá thu rim mặn ngọt, thịt bò hầm, trứng gà chiên thịt) - Làm quen với các chế độ ăn cơm với nhiều loại thức ăn khác nhau, chế độ ăn uống trong trường MN. - Giới thiệu các món ăn cho trẻ trước giờ ăn.
10	MT 10: Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết phân biệt, sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật không đảm bảo vệ sinh ảnh hưởng đến sức khỏe (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Xem hình ảnh, trò chuyện về 1 số bệnh lí. - Tìm hiểu về ích lợi của các món ăn và vì sao phải ăn uống đủ chất, đủ lượng.
11	MT 11: Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở.	- Nhận biết đồ dùng vệ sinh cá nhân. - Tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt: - Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định... - Học cách cởi và mặc quần áo. - Thay, cởi tất, quần áo khi bẩn ướt. - Thực hành vệ sinh cá nhân. - Ngủ đúng giờ, biết lấy cất đồ dùng cá nhân
12	MT 12: Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tổ chức bữa ăn và nhắc trẻ cầm bát thìa tự xúc cơm ăn. - Biết chọn và sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, phù hợp. - Nhắc nhở trẻ giữ gìn vệ sinh trong khi ăn
	MT 13: Có một số hành vi	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...

13	tốt trong ăn uống.	- Không uống nước lã. - Biết sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách và hợp lý. - Ăn hết khẩu phần ăn của mình. Không làm rơi vãi, ném đồ ăn...
14	MT 14: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Ngủ đúng giờ, biết lấy cất đồ dùng cá nhân, biết đắp chăn khi lạnh. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận ra kí hiệu của nhà vệ sinh như: Phòng vệ sinh dành cho bạn Nam và bạn nữ. - Bỏ rác đúng nơi quy định.
15	MT 15: Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc, nhọn không nên nghịch.	- Không sờ tay hoặc lại gần ổ điện, bàn là, phích nước nóng, bếp đang đun...vì rất nguy hiểm đến tính mạng. - Biết và không chơi với những đồ vật sắc nhọn, điện, vật nóng...
16	MT 16: Nhận ra những nơi như: Hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Biết những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm đến tính mạng, không được chơi gần.
17	MT 17: Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.	- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ...không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.

18	MT 18: Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.... - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Biết các SĐT khẩn cấp (113, 114, 115) - Biết cách gọi người lớn (người an toàn: Bác bảo vệ, bác vệ sĩ, cô nhân viên, chú công an...) giúp đỡ khi bị lạc.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
19	MT 19: Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: “Vì sao cây lại héo?”, “Vì sao lá cây bị úớt?”	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Các mùa trong năm. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Một số hiện tượng tự nhiên. - Quan sát tranh, ảnh, băng hình và cùng tìm hiểu về các đối tượng. - Quan tâm và trả lời được một số câu hỏi khi có sự gợi hỏi của cô.
20	MT 20: Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể: Như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, nước...
21	MT 21: Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh,	- Sử dụng một số dụng cụ đơn giản như chai nhựa, cốc, xô, màu, muối, đá, thực hành làm thí nghiệm. - Thử nghiệm gieo hạt. - Sự kỳ diệu của màu sắc. - Thí nghiệm “Vật nổi, vật chìm”

	dự đoán.	- Thí nghiệm thổi bong bóng. - Thí nghiệm với không khí, gió, nắng. - Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.
22	MT 22: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	- Xem sách, tranh ảnh, hình ảnh, vật thật và tìm hiểu tên gọi, đặc điểm, công dụng, lợi ích, cách sử dụng, đặc điểm, hoạt động, môi trường sống... của con vật, đồ vật, đồ chơi, rau, hoa, quả, con người. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.
23	MT 23: Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo một hoặc hai dấu hiệu. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo một hoặc hai dấu hiệu.
24	MT 24: Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Nhận xét các mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc và trả lời khi người khác hỏi. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với môi trường sống.
25	MT 25: Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	- Tự giải quyết các vấn đề đơn giản nảy sinh trong khi chơi, trong khi hoạt động bằng các cách thức khác nhau. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.
26	MT 26: Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 đến 3 đối tượng - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2

		con vật, cây, hoa, quả.
27	MT 27: Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Vẽ, tô màu, xé dán, nặn, cắt dán... tạo thành sản phẩm tạo hình. - Hát các bài hát theo chủ đề. - Vận động các bài hát theo chủ đề. - Chơi các trò chơi trong các hoạt động học, chơi hoạt động góc, chơi ngoài trời...
28	MT 28: Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”	- Đặt câu hỏi cái gì? Mấy? Là mấy? có bao nhiêu? Số mấy?... - Thích đếm và hay đếm trên mọi đối tượng.
29	MT 29: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng: nói được từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
30	MT 30: Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói được kết quả. - Gộp nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ và nói được bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm trong phạm vi 5, đếm và nói được kết quả.
31	MT 31: Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số lượng số thứ tự.
32	MT 32: Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	- Nhận ra và biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày: số xe, số nhà, số cấp cứu..
33	MT 33: Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp : - So sánh chiều cao, chiều dài, chiều rộng, độ lớn của 2-3 đối tượng. - So sánh sự khác biệt về chiều cao, chiều

		dài, chiều rộng, độ lớn của 3 đối tượng. - Sắp xếp theo quy tắc tương ứng 1-1.
34	MT 34: Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài 2 đối tượng bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích 2 đối tượng bằng một đơn vị đo.
35	MT 35: Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...	- Gọi tên các hình. So sánh điểm giống, khác giữa giữa 2 hình, (hình tròn, tam giác, hình vuông và hình chữ nhật) - Phân biệt các cạnh, góc qua các hình.
36	MT 36: Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo các hình từ các nguyên vật liệu khác nhau.
37	MT 37: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái)
38	MT 38: Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Biết được các thời điểm xảy ra trong ngày theo thứ tự như buổi sáng, trưa, chiều, tối. .
39	MT 39: Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Bé biết gì về bản thân. - Trả lời các câu hỏi của người khác khi hỏi về bản thân trẻ.
40	MT 40: Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Kể về người thân của bé. - Trò chuyện với người khác về người thân của mình : Họ tên, công việc, đặc điểm...qua giao tiếp hoặc qua xem tranh, ảnh.
41	MT 41: Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố / thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	- Nhà bé ở đâu? - Trả lời và giới thiệu về địa chỉ gia đình khi được hỏi: Số nhà, tổ, phường...
		- Tên, địa chỉ của trường, lớp.

42	MT 42: Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tìm hiểu về trường mầm non. - Tìm hiểu về lớp học của bé - Trả lời tên, địa chỉ của trường, lớp học khi người khác hỏi.
43	MT 43: Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Trường mầm non thân yêu. - Trả lời các thông tin về tên, công việc của cô giáo, bác lao công, bác bảo vệ, cô nuôi, cô y tế, các cô ban giám hiệu...khi được hỏi, trò chuyện.
44	MT 44: Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Biết được tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
45	MT 45: Kể tên công việc, công cụ, sản phẩm/lợi ích... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Khám phá một số nghề: Tên gọi, công cụ, sản phẩm, ý nghĩa của các nghề phổ biến: Bán hàng, giáo viên, bác sỹ, bộ đội, công an, ca sỹ, thợ mộc.... - Khám phá các ngành nghề truyền thống của địa phương.
46	MT 46: Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Tên, đặc điểm, hoạt động của một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu, ngày 20/11; Tết nguyên đán; Ngày 1/6; ngày 8/3; ngày 22/12; Ngày sinh nhật Bác.... - Các hoạt động chương trình lễ hội: Trung thu trong mắt bé, gói bánh chưng ngày tết cổ truyền, làm quà tặng bà, tặng mẹ...
47	MT 47: Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Tên gọi, đặc điểm, nét đặc trưng của các danh lam, thắng cảnh ở Gia Nghĩa, địa phương: Thác, chùa, thuyền viên, Tà Đùng, công viên, Tượng Đài. Tham quan đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
	MT 48: Thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn	- Giao nhiệm vụ cho trẻ, giúp trẻ hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp. (VD: Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào

48	màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”	bông hoa màu vàng) - Tổ chức cho trẻ thực hiện yêu cầu qua một số trò chơi
49	MT 49: Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Phát triển vốn từ cho trẻ: Các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng(đồ dùng, thực vật, động vật...) và các từ biểu cảm. - Nghe, hiểu nghĩa các từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ...
50	MT 50: Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Chú ý nghe người khác nói chuyện. - Trả lời và trò chuyện với người đối thoại. - Trẻ nói trọn câu, đủ ý trong các hoạt động. - Rèn luyện cho trẻ cách nói, cách diễn đạt mạch lạc, rõ ràng trong tất cả các hoạt động phát triển ngôn ngữ. - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.
51	MT 51: Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Nghe, sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động. - Phát triển vốn từ cho trẻ qua các hoạt động: đọc thơ, kể chuyện, ca dao, đồng dao.... - Sử dụng đúng các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, hoạt động...
52	MT 52: Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ	- Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Đặt câu hỏi cho trẻ, gợi mở cho trẻ đặt câu hỏi cho cô và bạn.
53	MT 53: Kể lại sự việc theo trình tự.	- Trẻ nghe, hiểu và kể lại sự việc hay một câu chuyện đúng trình tự.
54	MT 54: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Hiểu nội dung của bài thơ ca, hò, vè...
55	MT 55: Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Nghe, hiểu nội dung chuyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Trẻ kể lại sự việc có nhiều tình tiết trong các hoạt động. - Kể chuyện có mở đầu và kết thúc.

56	MT 56: Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn của giáo viên. - Nghe, sử dụng các từ biểu cảm. - Thể hiện được giọng nói, điệu bộ nhân vật thông qua hoạt động: Kể lại chuyện và đóng kịch.
57	MT 57: Sử dụng các từ như: “Mời cô; “Mời bạn”; “Cảm ơn”; “Xin lỗi” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép với cô giáo và người lớn. - Luyện các kỹ năng, hành vi văn minh trong ăn uống. - Kỹ năng sống: Học cách chào hỏi thưa gửi lễ phép. - Lịch sự trong giao tiếp và sinh hoạt với bạn.
58	MT 58: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Nói rõ ràng, vừa phải, đủ nghe, không hét. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp khi người lớn nhắc nhở.
59	MT 59: Chọn sách để xem. Cầm sách đúng chiều và giờ từng tranh để xem tranh ảnh “Độc” sách theo tranh minh họa “Độc vẹt”	- Biết chọn sách, tranh truyện phù hợp với độ tuổi - Xem và nghe các loại sách khác nhau. - Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Làm quen với cách đọc theo trình tự - Hướng đọc ngắt nghỉ sau các dấu phẩy, chấm.
60	MT 60: Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hành động hoặc gọi tên nhân vật, hiện tượng qua tranh ảnh. - Chơi bắt chước tạo dáng các nhân vật trong tranh.
61	MT 61: Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)

62	MT 62: Sử dụng ký hiệu “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Biết sử dụng 1 số ký hiệu để phân biệt được sản phẩm của trẻ, đồ dùng cá nhân như: Ly, khăn mặt, tủ quần áo... - Nhận dạng 1 số chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sử dụng ký hiệu cá nhân để “viết” vào sản phẩm tạo hình, vé tàu, thiệp chúc mừng....
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
63	MT 63: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính của trẻ. - Tên bố, mẹ. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.
64	MT 64: Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. - Bé thích được hỏi và trò chuyện về 1 số nghề....
65	MT 65: Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. - Biết tổ chức một số trò chơi với bạn theo ý thích.
66	MT 66: Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	- Luôn cố gắng hoàn thành công việc được cô giao và được cô quan tâm, động viên khi bản thân hoàn thành công việc. - Thích thú khoe sản phẩm của mình với người khác và các bạn. Giữ gìn sản phẩm cẩn thận. - Thích nhìn và quý trọng sản phẩm của mình và bạn làm ra.
67	MT 67: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- Thể hiện cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh...
68	MT 68: Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.

69	MT 69: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ.	- Qua kể chuyện, hát, đọc thơ về Bác Hồ. - Xem tranh ảnh về Bác Hồ.
70	MT 70: Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Thể hiện tình cảm về Bác qua kể chuyện, hát, đọc thơ về Bác Hồ....
71	MT 71: Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương: Tà Đùng, Thác 5 tầng, Chùa, thuyền viện, công viên, Tượng Đài.....Tham quan đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ, lễ hội Liêng Nung, đua thuyền, công chiêng... - Khám phá một số danh lam thắng cảnh của Đất nước: Lăng Bác, Tràng An, Ninh Bình, Cố Đô Huế, Phong Nha Kẻ Bàng, Vịnh hạ Long....Lễ hội Hùng Vương...
72	MT 72: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi, cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Một số quy định ở lớp như để đồ dùng, đồ chơi đúng quy định.
73	MT 73: Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi...) - Bé nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp.
74	MT 74: Chú ý nghe cô nói, bạn nói.	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, không cắt ngang, không nói leo trong tất cả các hoạt động. - Đọc thơ, kể chuyện, xem tranh về hành vi văn minh trong giao tiếp: Chú ý khi nghe cô, các bạn nói.

75	MT 75: Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Biết chờ đến lượt không chen lấn xô đẩy khi lên xuống xe, cầu thang, siêu thị. - Trẻ kiên nhẫn, biết chờ đến lượt, hợp tác cùng cô và các bạn trong mọi hoạt động.
76	MT 76: Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Thỏa thuận, trao đổi và tham gia hoạt động nhóm, tập thể. - Lắng nghe bạn nói để trao đổi ý kiến của mình với các bạn. - Quan tâm, giúp đỡ bạn trong chơi, trực nhật,...
77	MT 77: Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Chăm sóc vườn hoa, vườn rau, khu vườn xinh của lớp. - Thực hành kỹ năng chăm sóc các con vật quen thuộc. - Xem video về cách chăm sóc cây cối, con vật.
78	MT 78: Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. - Phân loại rác - Bỏ rác vào đâu ? - Tổ chức tổng dọn vệ sinh lớp học vào chiều thứ 6 hàng tuần.
79	MT 79: Không bẻ cành, bứt hoa.	- Biết chăm sóc cho cây. - Không hái hoa, bẻ cành. - Quan tâm bảo vệ môi trường:
80	MT 80: Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt, biết tắt quạt khi không dùng. - Lợi ích của điện nước trong cuộc sống.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
81	MT 81: Vui sướng, vỗ tay làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

82	MT 82: Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hưởng ứng theo giai điệu bài hát, bản nhạc.
83	MT 83: Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Quan sát các tác phẩm nghệ thuật, các sản phẩm tạo hình. - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình, của bạn, của cô giáo, các tác phẩm nghệ thuật khác. - Xem hình ảnh, video về các bức tranh nghệ thuật, các sản phẩm điêu khắc.
84	MT 84: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....
85	MT 85: Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa...)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm.
86	MT 86: Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp, sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Làm tranh từ nguyên vật liệu thiên nhiên. - Làm tranh từ nguyên, phế liệu, vật liệu tạo hình.
87	MT 87: Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng kỹ năng vẽ.... khéo léo để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Có kỹ năng phối màu, tô khéo léo, không chờm ra ngoài, tạo lên những bức tranh đẹp.

88	MT 88: Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục.
89	MT 89: Làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. Nặn các con vật, đồ vật, dụng cụ, cây, hoa.... Nặn theo ý thích.
90	MT 90: Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kiểu dáng, kích thước, hình dáng/đường nét.
91	MT 91: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng...	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét. Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn, của nhóm, lớp.
92	MT 92: Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.
93	MT 93: Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.
94	MT 94: Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.
95	MT 95: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.

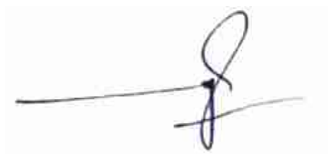
V. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Trường Mầm Non	1	- Trường mầm non Sơn Ca của bé	08/09 - 12/09	
	1	- Các hoạt động trong trường Mầm non	15/09 - 19/09	
	1	- Lớp học của bé	22/09 - 26/09	

	1	- Đồ dùng, đồ chơi trong Trường mầm non	29/09 - 03/10	
Chủ đề 2: Bản Thân	1	- Bé là ai?	06/10 - 10/10	Tết trung thu PNVN 20/10
	1	- Bé có gì trên cơ thể	13/10 - 17/10	
	1	- Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	20/10 - 24/10	
	1	- Nhu cầu của bé	27/10 - 31/10	
Chủ đề 3: Gia đình của bé	1	- Gia đình của bé	03/11 - 07/11	Mừng ngày nhà giáo VN 20/11
	1	- Ngôi nhà gia đình của bé	10/11 - 14/11	
	1	- Đồ dùng trong gia đình	17/11 - 21/11	
	1	- Nhu cầu của gia đình bé	24/11 - 28/11	
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	1	- Một số nghề phổ biến trong xã hội	01/12 - 05/12	Ngày thành lập QĐNDVN
	1	- Nghề sản xuất	08/12 - 12/12	
	1	- Bé yêu chú bộ đội	15/12 - 19/12	
	1	- Nghề dịch vụ	22/12 - 26/12	
Chủ đề 5: Những con vật đáng yêu	1	- Vật nuôi trong gia đình	29/12 - 02/01	Tết dương lịch
	1	- Con vật sống trong rừng	05/01 - 09/01	
	1	- Con vật sống dưới nước	12/01 - 16/01	
	1	- Côn trùng và chim	19/01 - 23/01	
Chủ đề 6: Thực vật - tết và mùa xuân	1	- Bé yêu cây xanh	26/01 - 30/01	Tết Nguyên Đán Ngày
	1	- Một số loại rau, củ, quả	02/02 - 06/02	
	1	- Cây lương thực	09/02 - 13/02	
	1	- Tết và mùa xuân	23/02 - 27/02	
Chủ đề 7: Phương tiện giao thông	1	- Phương tiện giao thông đường bộ	02/03 - 06/03	QTPN 8/3
	1	- Phương tiện giao thông đường thủy	09/03 - 13/03	
	1	- PTGT đường hàng không, đường sắt	16/03 - 20/03	
	1	- Bé với luật lệ giao thông	23/03 - 27/03	
Chủ đề 8: Nước và hiện tượng tự nhiên	1	- Hiện tượng tự nhiên	30/03 - 03/04	Giỗ tổ Hùng Vương
	1	- Các mùa trong năm	06/04 - 10/04	
	1	- Nước, đất, đá, cát, sỏi	13/04 - 17/04	
Chủ đề 9: QH- ĐNBH	1	- Đất nước Việt Nam diệu kỳ	20/04 - 24/04	Giải phóng miền nam Mừng sinh nhật Bác
	1	- Gia nghĩa của bé	27/04 - 01/05	
	1	- Tây nguyên mến yêu	04/05 - 08/05	
	1	- Bác Hồ kính yêu	11/05 - 15/05	
Tổng: 9 chủ đề - Xây dựng 35 tuần				

Trên đây là kế hoạch chăm sóc- nuôi dưỡng- giáo dục năm học 2025 - 2026 của lớp Chồi 1. Trong quá trình thực hiện có thể thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM



Trần Thị Lệ Nghĩa



Lê Thị Hạnh

DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN NHÀ TRƯỜNG



Huỳnh Thị Lệ Duyên